

## 527. Chuyện kỹ nữ Ummadanti (Tiền thân Ummadanti)

*Kìa nhà ai đó, hỏi Su-nan?...*

*Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Tỷ-kheo thối thất.*

*Chuyện rằng, một ngày kia, trong khi đi quanh thành Savatthi (Xá-vệ) để khát thực, ông chợt trông thấy một nữ nhân tuyệt sắc, với xiêm y diễm lệ, liền sinh lòng mê mẩn nàng ấy. Khi trở về Tịnh xá, ông không thể nào xua tan hình bóng nàng khỏi tâm tư. Từ lúc ấy, như thể trúng mũi tên độc của dục tình, ông mắc bệnh tương tư, gầy gò như chú nai rừng, gân xanh nổi khắp mình mẩy và mong manh như cành liễu rũ.*

*Ông không tìm thấy an lạc trong bất cứ pháp nào của tứ oai nghi, cũng không ham thích trầm tư, nhưng một khi xao lãng phận sự đối với vị Giáo thọ, ông xao lãng luôn cả việc học hỏi, suy tư và tham thiền nhập định. Các bạn đồng Phạm hạnh bảo:*

*- Này Hiền giả, trước đây bạn an tịnh và tự tại trong tứ oai nghi, sao giờ đây không như vậy nữa. Vì có gì?*

*Ông đáp:*

*- Này các Hiền giả, ta chẳng còn ham thích gì nữa.*

*Tăng chúng khuyên ông giữ an lạc và bảo:*

*- Sinh ra làm Đức Phật thật khó lắm thay; được nghe Chánh pháp và làm người là chuyện cũng khó vậy. Song trước đây Hiền giả đã được điều này, và vì mong ước đoạn trừ phiền não, bạn đã mặc thân nhân khốc lóc, và trở thành người tu hành sống đời sống ẩn sĩ. Tại sao nay Hiền giả lại rơi vào vòng tham dục? Những tham dục xấu xa này rất thông thường đối với mọi chúng sinh si ám, từ loài sâu bọ trở lên, những tham dục này có gốc ở sắc pháp hữu vi, vì thế chúng rất đáng nhàm chán, tham dục đây phiền não, khổ ưu ở đây lại tăng trưởng nhiều hơn nữa. Tham dục giống như xương khô, như miếng thịt. Tham dục như bó đuốc làm bằng cỏ khô hay lửa than hồng. Tham dục tan biến như cơn mơ hay của nợ, hoặc như trái cây. Tham dục làm đau đớn như mũi giáo nhọn hay chiếc đầu rắn. Thế mà Hiền giả thật vậy, sau khi đã thọ trì Giáo pháp sáng ngời như thế này và xuất gia tu tập, giờ đây lại rơi vào vòng tham dục tai hại kia.*

*Khi thấy những lời khuyên giáo của Tăng chúng không làm ông hiểu được ý nghĩa, Tăng chúng đưa ông đến yết kiến Đức Thế Tôn tại Chánh pháp đường. Đức Thế Tôn hỏi:*

*- Này các Tỷ-kheo, tại sao các ông đem người này lại đây dù người đó không muốn?*

*Tăng chúng đáp:*

*- Hội chúng bảo rằng vĩ Tỷ-kheo này thối thất.*

*Bậc Đạo Sư hỏi xem có đúng chẳng, khi nghe ông thú nhận quả đúng, Ngài bảo:*

- Ngày Tỳ-kheo, các bậc trí nhân ngày xưa, dù đang trị vì một quốc độ, vậy mà hễ khi nào tham dự khởi lên trong tâm cũng phải bị chi phối một thời gian, nhưng rồi đã có điều phục nhưng tâm tư tán loạn ấy và không còn phạm vào tà hạnh bất xứng nữa.

Nói xong Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

\*

Ngày xưa trong kinh thành Ariththapura của quốc độ dân Sivi, có vị vua trị vì mệnh danh là Sivi. Bô-tát sinh ra làm con của Chánh hậu và được đặt tên là vương tử Sivi. Vị đại tướng trong triều cũng sinh con trai đặt tên là Ahipàraka. Hai thiếu nhi lớn lên trở thành thân hữu, khi được mười sáu tuổi, hai vị đến thành Takkasilà học tập thành tài xong liền trở về nhà. Vua giao vương quốc cho vương tử, tân vương này phong bạn Ahipàraka làm đại tướng và cai trị rất đúng pháp.

Trong kinh thành có một phú thương tên gọi Tiritavaccha, gia sản đến tám trăm triệu đồng, sinh được một con gái rất yêu kiều diễm lệ, thân nàng có đủ mọi tướng tốt của phúc phận mai sau, đến ngày lễ đặt tên, nàng được gọi là Ummadanti (Người làm điên đảo say mê). Khi đến mười sáu tuổi, nàng đẹp như tiên nữ với một dung sắc siêu phàm.

Mọi phàm nhân chiêm ngưỡng nàng đều không thể nào chế ngự được lòng mình, và đều say mê nàng như thể say rượu nồng và mất hẳn tính tự chủ, vì thế thân phụ nàng đến yết kiến vua và tâu:

- Tâu Thánh thượng, nhà hạ thân có một nữ báu thật xứng đáng tiên cung hậu hạ Thánh thượng, xin hãy triệu các tiên tri vào, những vị này biết cách xem quý tướng trên thân người, để các vị ấy thử xét đoán nàng xong, xin Thánh thượng cứ tuyển dụng nàng tùy thích.

Vua chấp thuận cho triệu các vị Bà-la-môn. Rồi họ đến nhà phú thương ấy, được tiếp đón rất trọng thể linh đình và dự tiệc bánh sữa. Vào lúc ấy Ummadanti ra tiếp kiến quan khách với xiêm y lộng lẫy. Thoạt trông thấy nàng, họ đều mất hết tự chủ, chẳng khác nào bị say rượu mạnh, họ quên mất rằng đang ăn tiệc dở dang. Có người cầm chiếc bánh lên, nghĩ mình sẽ ăn bánh, lại đặt bánh lên đầu! Có người để rớt bánh trên hông, có người lại ném bánh vào tường. Mọi người đều như mất trí.

Nàng thấy bọn họ như vậy, liền bảo:

- Thế mà họ bảo ta rằng các người này đến đây để xem xét các đặc điểm của ta.

Nàng ra lệnh nắm gáy cả bọn ném ra ngoài đường. Họ rất bực tức trở về cung với lòng uất hận Ummadanti và trình:

- Tâu Thánh Thượng, nữ nhân này không xứng với Thánh Thượng, đó là một tay phù thủy.

Vua nghĩ thầm: "Họ bảo ta nàng ấy là một phù thủy".

Vì thế vua không triệu nàng vào.

Nghe được việc ấy, nàng bảo:

-Ta không được vua tuyển vào làm vương hậu vì họ bảo ta là phù thủy, như vậy bọn phù thủy đều giống ta. Được lắm, nếu ta có dịp vào yết kiến vua, ta sẽ biết cách hành động.

Nàng lại sinh lòng thù oán vua.

Sau đó cha nàng đem gả nàng cho Ahipàraka, và nàng rất được vị phu quân yêu quý say mê. Nguyên nhân gì khiến nàng thành diễm lệ như vậy? Đó là nhờ một chiếc áo đỏ. Ngày xưa đã có một đời nàng sinh ra trong một gia đình nghèo khổ ở Ba-la-nại. Vào một ngày lễ, nàng trông thấy một vài nữ nhân cao quý phục sức lộng lẫy trong những chiếc y rực rỡ nhuộm màu hoa cúc đỏ thắm đang vui đùa, nàng nói với cha mẹ là nàng cũng muốn mặc áo như vậy và chơi đùa.

Họ bèn bảo:

-Này con, nhà ta nghèo lắm, làm sao kiếm ra áo ấy cho con được?

Nàng đáp:

-Vậy thì cha mẹ hãy cho con đi làm kiếm tiền ở một gia đình giàu có, khi nào họ biết đến công lao của con, họ sẽ thưởng con một chiếc áo.

-Được.

Cha mẹ chấp thuận. Nàng liền đến một gia chủ xin làm việc phục dịch để lấy một chiếc áo đỏ, họ bảo:

-Sau khi làm việc cho ba năm, ta sẽ trả công cho nàng một chiếc áo.

Nàng bằng lòng ngay, bắt đầu làm cho họ. Trước khi mãn hạn ba năm, họ đã thưởng công nàng một chiếc áo nhuộm màu hoa cúc đỏ thật dày cùng với một chiếc xiêm khác và đưa nàng ra về, họ bảo:

-Hãy đi tìm các bạn nàng và sau khi tắm gội xong, hãy mặc các xiêm y này.

Thế là nàng cùng đám bạn ra đi tắm dưới sông, để chiếc áo đỏ trên bờ. Lúc ấy, một vị đệ tử của Đức Phật Kassapa(Ca-diếp), vừa bị cướp mất y, đang mặc những mảnh lá cây dùng làm y trong và y ngoài, đang đi đến chỗ này.

Thấy vị này, nàng nghĩ:

-Vị Thánh nhân này chắc bị cướp mất y. Ngày xưa ta cũng vậy, vì không có ai cho y nên thật khó kiếm ra một chiếc.

Nàng liền quyết định chia chiếc y làm đôi, cho vị này một nửa, vì vậy nàng bước lên bờ mặc chiếc áo cũ vào xong bảo:

-Xin Thánh giả nán lại.

Nàng đánh lễ vị Tỷ-kheo và xé chiếc y làm đôi, tặng vị kia một nửa.

Sau đó vị này đứng nghiêng một bên trong một nơi kín đáo, ném chiếc y bằng lá cây ra, lấy một mảnh áo làm y trong và mảnh kia làm y ngoài, rồi bước ra giữa khoảng không, cả người chói rực lên nhờ màu sắc huy hoàng của chiếc áo, như thể vàng dương mới xuất hiện.

Thấy vậy nàng suy nghĩ: "Vị Thánh nhân này trước đây trông chẳng sáng chói, thế mà bây giờ ngài rực rỡ như vàng dương mới xuất hiện. Thôi để ta cúng dường ngài thêm cái này nữa".

Nàng liền cúng nửa áo kia và phát nguyện:

-Thưa Thánh giả, con xin nguyện kiếp sau sẽ được sắc đẹp tuyệt trần, hễ ai thấy con đều không tự chủ được, và không nữ nhân nào đẹp hơn con cả.

Vị Tỷ-kheo cảm tạ nàng và ra đi, sau một kiếp luân hồi trong Thiên giới, nàng tái sinh vào thành Ariththapura và diễm lệ như đã được tả trên đây.

Lúc bấy giờ trong kinh thành dân chúng mở hội Kattika, vào ngày rằm trăng tròn tháng mười âm lịch, họ trang hoàng cả kinh thành.

Khi Ahipàraka ra đi đến trạm canh phòng, chàng dặn dò nàng:

- Phu nhân Ummadanti, hôm nay là ngày hội Kattika, đức vua dự đám rước linh đình khắp kinh thành, trước tiên sẽ đến trước cửa nhà ta. Vậy phu nhân đừng lộ diện e ngài thấy phu nhân, sẽ không chế ngự được tâm tư ngài.

Trong lúc chàng từ giã nàng, nàng đáp:

- Thiếp xin lưu tâm việc ấy.

Vừa khi chàng đi khuất, nàng liền ra lệnh nữ tỳ phải báo cho nàng biết ngay khi vua tới cổng nhà nàng. Thế rồi vào lúc mặt trời lặn, mặt trăng hiện lên, đèn đuốc sáng rực khắp kinh thành vừa được trang hoàng như thể một kinh thành của chư Thiên, đức vua phục sức vô cùng lộng lẫy, ngự trên vương xa thật đẹp do các tuần mã kéo, cùng đám quần thần theo hầu, đi vòng quanh kinh thành với vẻ uy nghi cao cả, trước tiên ngài đến thăm cửa nhà Ahipàraka.

Lúc bấy giờ ngôi đình thự này đứng trong bức tường bao quanh màu sơn đỏ thắm với các cổng cao và tháp canh được trang hoàng rất sang trọng rực rỡ. Vừa khi ấy nữ tỳ đưa tin hoàng thượng giáng lâm, nàng Ummadanti ra lệnh đem đến một giỏ hoa, nàng lại đứng gần bên cửa sổ ném hoa xuống khắp mình vua với tất cả dáng điệu mê hồn của một Thiên thần.

Thoạt nhìn lên thấy nàng, vua như ngây ngất điên cuồng và không thể nào tự chủ được tâm trí, nên ngài không còn nhận ra nơi đây là tư thất của đại tướng quân Ahipàraka. Vì vậy ngài ngâm hai vắn kệ hỏi người quản xa:

*1. Kia, nhà ai đó, hồi Su-nan,  
Bao bọc thành cao tỏa ánh vàng?  
Bảo vật này như sao sáng rực,  
Hay thiều quang chiếu đỉnh cao san?*

2. Chắc nàng con gái chốn khuê môn,  
Chính chủ nhà? Hay vợ cậu tôn?  
Chỉ một lời, mau cho trẫm biết,  
Có chồng, hay chưa được cầu hôn?

Người quản xa đáp lời vua qua hai vần kệ:

3. Chuyện ấy, Đại vương hỏi hạ thân  
Đôi bên cha mẹ, thấy am tường;  
Chồng nàng tận tụy ngày đêm vẫn  
Phụng sự quân vương đủ mọi đường.

4. Đại thần này chính của Anh quân,  
Phú quý vinh hoa hưởng trọn phần,  
Mệnh phụ A-li lòng luyến ái,  
Lọt lòng được gọi Um-ma-dan.

Nghe vậy, vua ngâm kệ tán tụng tên nàng:

5. Trời hỡi! Tên kia thật bất tường,  
Song thân nàng đã đặt cho nàng,  
Um-ma, từ lúc nàng nhìn trẫm,  
Trẫm bỗng hóa ra kẻ đại cuồng!

Trông thấy vua dao động như thế, nàng vội đóng cửa sổ lại và đi thẳng vào khuê phòng. Còn vua, từ lúc trông thấy nàng, chẳng còn thiết gì đến việc đi dự đám rước linh đình quanh kinh thành nữa. Ngài bảo người quản xa:

- Này hiền hữu Sunanda, hãy dừng xe lại. Đám hội này không hợp với ta nữa, nó chỉ hợp với Ahipàraka, đại tướng quân của ta thôi. Ngai vàng cũng xứng đáng với vị ấy hơn ta. Và khi vương xa dừng lại, ngài ngự lên hoàng cung vào nằm nghỉ trên long sàng và nói huyền thuyên mê mẩn:

6. Ngọc nữ mắt nai thật dịu hiền,  
Trăng rằm vàng vạc mới vừa lên,  
Ngắm nàng trong áo bỏ câu trắng,  
Ta tưởng đôi vàng nguyệt hiện tiên!

7. Thu ba gợn sóng mắt long lanh  
Quyến rũ hồn như sét ái tình,  
Nào khác yêu tinh trên đỉnh núi,  
Dáng yêu kiều chiếm trọn tim mình!

8. Tố nga huyền bí, thật cao vời,  
Bảo ngọc lung linh dưới môi tai,  
Mình chỉ khoác xiêm y độc nhất,

*Rút rè như vẻ một con nai.*

9. Các móng tô son, cuốn tóc mây,  
Chiên- đàn tỏa ngát, dịu đôi tay  
Búp măng duyên dáng, ôi kiều nữ,  
Đến thuở nào cười với trâm đây

10. Bao giờ thực nữ có lưng thon,  
Trước ngực phô trương món bội hoàn,  
Đôi cánh tay mềm ôm trâm chặt  
Khác nào cát lữ bám cây rừng?

11. Nàng điểm chàm son sáng rực lên,  
Ngực tròn, ngọc nữ trắng như sen,  
Bao giờ trao nụ hôn cho trâm,  
Như rượu nồng đưa đến bọm ghiền!

12. Nàng đứng kia, ta chợt thấy nàng  
Cực kỳ điểm lệ trước long nhan,  
Không còn tự chủ lòng ta nữa,  
Hồn vía quẳng đâu, trí biến tan!

13. Khi ta chiêm ngưỡng dáng Um-ma,  
Sáng rực đôi tai điểm ngọc hoa,  
Như kẻ bị đèn tiền phạt nặng,  
Ngày đêm chẳng chớp mắt phân ta!

14. Nếu được trời ban, trâm ước nguyện:  
Trâm làm đại tướng một hai đêm,  
Hưởng đời cùng với Um-ma ấy,  
Để tướng A-hi trị nước liền.

Sau đó các vị cận thần nói với tướng Ahipàraka:

- Thưa Chủ tướng, đức Thánh thượng đang lúc dự đám rước linh đình khắp kinh thành, đã đi đến cửa dinh ngài rồi trở về cung ngay.

Ahipàraka liền về nhà hỏi Ummadanti xem nàng có xuất hiện trước mắt vua không.

Nàng bảo:

- Thưa phu quân, có một lão bụng bự, răng hô đứng trên vương xa đến đây. Tiện thiếp không biết là đức vua hay vương tử, nhưng nghe bảo đó cũng là một vị vương gia nào đó, nên tiện thiếp đang lúc đứng trên cửa sổ liền ném hoa xuống người ấy. Sau đó người ấy liền quay xe bỏ đi mất.

Nghe nói vậy, chàng bảo:

- Thôi nàng đã hại ta tàn đời rồi!

Sáng sớm hôm sau lên đến cung vua, chàng đứng trước cửa vương thất và nghe vua đang nói huyền thuyên về nàng Ummadanti, chàng suy nghĩ: "Đức vua đang si tình Ummadanti, nếu không chiếm được nàng, ngài sẽ chết mất, vậy bổn phận ta là phải cứu sống ngài, nếu ta làm việc ấy mà không gây tội lỗi cho ngài hoặc cho ta".

Thế là chàng trở về nhà, gọi một tên gia nô bạo gan đến và bảo:

- Nay hiền hữu, ở chôn kia có một gốc cây thân rồng, trong ấy là đèn thờ thần. Hiền hữu đừng cho ai biết cả, đợi lúc sẩm tối hãy đến ngồi trong bóng cây ấy. Ta sẽ đến đó cúng lễ dâng thần thánh và sẽ cầu nguyện như vậy: "Tâu Thiên vương, đức vua của chúng thần, trong lúc đám rước đang diễn hành, ngài đã không dự vào lại về cung thất nằm nói lảm nhảm không đầu; chúng thần chẳng hiểu có gì. Đức vua đã từng làm đại ân nhân của chư thần, hằng năm đã chi tiêu vào việc cúng tế cả ngàn đồng tiền vàng. Xin Thiên vương cho biết tại sao đức vua lại nói nhảm như vậy và xin ban cho chúng thần một điều ước để cứu mạng ngài", ta sẽ khẩn như vậy và hiền hữu hãy nhớ lập lại những lời này: "Này Đại tướng, đức vua chẳng bệnh tật gì cả, song ngài đang si tình phu nhân Ummadanti đấy. Nếu ngài chiếm được nàng, ngài sẽ sống, bằng không, e ngài phải chết. Nếu Đại tướng muốn cho ngài sống, thì hãy dâng nàng Ummadanti cho ngài". Hiền hữu nhớ nói như vậy.

Sau khi dặn dò gã ấy xong, chàng bảo gã ra đi. Thế là hôm sau, người gia nô đến ngồi trong bóng cây kia và khi vị đại tướng đến nơi cầu khẩn, gã ấy đọc lại đủ điều đã học trên. Đại tướng bảo:

- Tốt lắm.

Rồi đánh lễ vị thần xong, đại tướng đến kể chuyện với các vị đại thần của vua; sau đó vào cung, gõ cửa cung thất của vua.

Vua đã hồi tỉnh và hỏi ai đó.

- Tâu Thánh thượng, chính hạ thần là Ahipàraka.

Rồi chàng mở cửa cung thất, bước vào làm lễ triều kiến vua và ngâm vần kệ:

*15. Quỳ trước đèn thiêng, tâu Đại vương,  
Thần nghe quỳ nói chuyện phi thường:  
- "Um-ma mê hoặc lòng kim thượng"-  
Mong chúa thỏa tâm nguyện tuyền nàng!*

Vua liền hỏi:

- Nay hiền hữu Ahipàraka, ngay các vị thần Dạ xoa cũng biết trẫm đang nói ngông cuồng vì say mê nàng Ummadanti đây ư?

- Tâu Thánh thượng, quả vậy.

Vua nghĩ thầm: "Việc hèn hạ xấu xa kia của trẫm đã bị khắp thế gian biết cả rồi". Và ngài cảm thấy hổ thẹn khôn cùng. Vừa khi lấy lại được lòng chân chính, vững vàng, ngài ngâm vãn kệ sau:

*16. Phước trời chẳng hưởng, trẫm đành sa,  
Thế giới đều hay đại tội ta,  
Phải biết, lòng khanh đầy khổ não,  
Nếu khanh chẳng gặp lại Um-ma.*

Các vãn kệ sau đây là do hai vị đối đáp xen kẽ:

Đại tướng:

*17. Trừ Đại vương cùng với hạ thân,  
Việc kia, ai biết giữa trần gian?  
Um-ma, tặng vật xin dâng chúa,  
Phỉ nguyện, rồi đem trả lại nàng.*

Quân vương:

*18. Kẻ ác nghĩ: ?Không một thế nhân  
Hẳn từng chứng kiến tội ta làm?  
Song toàn việc ấy, đều hay biết  
Bởi các Thánh nhân lẫn quý thân.*

*19. Dù khanh có bảo: "Chẳng yêu nàng?,  
Điều ấy, ai tin giữa thế gian?  
Phải biết, lòng khanh đầy khổ não,  
Nếu khanh chẳng gặp lại phu nhân.*

Đại tướng:

*20. Nàng quý yêu như mạng sống mình  
Thực là vợ thắm thiết bao tình,  
Song hoàng thượng đến Um-ma gặp,  
Như hổ, sư về thạch động nhanh.*

Quân vương:

*21. Bạc trí, dù đau khổ ngập tràn  
Cũng không bỏ việc tạo bình an,  
Kẻ ngu dù đắm chìm hoan lạc  
Tội lỗi thế kia, chẳng dám làm!*

Đại tướng:



22. *Tâu Đại vương là dưỡng phụ thân,  
Là Thiên đế, chúa tể thần dân,  
Thê nhi, xin hiến làm nô lệ,  
Thánh thượng Si-vi hãy đẹp lòng!*

Quân vương:

23. *Kẻ làm hại bạn chẳng ăn năn,  
Bảo: "Chính đây là chúa vạn năng?,  
Chỉ nửa đời thôi, e khó sống,  
Thánh thần thấy vậy, chẳng bằng lòng.*

Đại tướng:

24. *Nếu chánh nhân thấu nhận lễ dâng  
Do người tình nguyện, tâu Minh quân,  
Vậy người đem tặng cùng người nhận  
Làm việc thành công, quả vạn toàn.*

Quân vương:

25. *Dù khanh có bảo: "Chẳng yêu nàng?,  
Điều ấy ai tin giữa thế gian?  
Phải biết, lòng khanh đầy khổ não,  
Vị khanh chẳng gặp lại phu nhân.*

Đại tướng:

26. *Nàng thiết thân như mạng sống thân,  
Thật nàng là vợ quý vô ngân,  
Um-ma, tặng vật, xin dâng hiến,  
Thỏa nguyện, rồi đem trả lại nàng.*

Quân vương:

27. *Làm mình khỏi khổ, hại cho người,  
Kẻ khác mất vui, dạ vẫn tươi,  
Chẳng cảm niềm đau người khác khổ  
Như mình, chẳng biết chánh chân rồi!*

Đại tướng:

28. *Nàng quý như đời sống, Đại vương,  
Thật nàng được ái luyện khôn lường,  
Thần dâng bảo vật, không hoài của,  
Như vậy, người cho đã hưởng phần.*

Quân vương:

29. Ta có thể làm hại bản thân  
Vi thềm đục lặc của phàm nhân,  
Song ta quyết chẳng bao giờ dám  
Làm hại điều tàn bậc chánh chân.

Đại tướng:

30. Ví thử Minh quân phải khước từ  
Chỉ vì nàng, vợ hạ thân ư?  
Từ nay giải phóng nàng, từ biệt,  
Xin triệu nô tỳ vời chiếu thư!

Quân vương:

31. Ví dù đại tướng hại thân mình,  
Lìa bỏ phu nhân chẳng tội tình,  
E phải chịu bao lời khiển trách,  
Chẳng hề ai nói đúng công bình.

Đại tướng:

32. Mặc lời khiển trách, mặc than phiền,  
Để mặc lời bình phẩm, ngợi khen,  
Trút xuống hạ thân như ý muốn,  
Trước tiên ước chúa thỏa tâm nguyện!

Quân vương:

33. Kẻ không màng đến việc khen, chê,  
Chỉ trích, tuyên dương, chẳng sá gì,  
Tài sản, vinh quang đều biến mất,  
Như cơn lũ rút, đất khô đi.

Đại tướng:

34. Bất cứ lặc hay khổ nảy sinh,  
Vượt qua ngay, hoặc nã lòng mình,  
Thần xin đón nhận dù ưu, hỷ,  
Như đất khoan dung cả dữ, lành.

Quân vương:

35. Ta chẳng muốn người khác khổ đau,  
Làm càn, cho bạn phải ưu sầu,

*Gánh sàu mang nặng, mình riêng chịu,  
Chân chánh, không làm vướng bận nhau.*

Đại tướng:

*36. Thiện hành dẫn dắt tới thiên đường,  
Xin chớ cản chân, tấu Đại vương,  
Tặng vật Um-ma, thân công hiến  
Như vua ban thưởng bậc Sa-môn.*

Quân vương:

*37. Khanh đối cùng ta thật chí thành  
Khanh và hiền nội, bạn chân tình;  
Đạo nhân, thân thánh đều chê trách  
Nguyễn rửa, ta mang mãi nặng mình.*

Đại tướng:

*38. Thần chắc dân quê đến thị dân  
Chẳng hề than chúa thiếu công bằng,  
Vi Um-ma, chính thần dâng hiến,  
Thỏa nguyện, rồi đem trả lại thân.*

Quân vương:

*39. Khanh cùng trăm quả thật ân cần,  
Khanh với phu nhân chính bạn vàng,  
Chánh nghiệp thiện nhân vang vọng khắp,  
Chánh hành khó vượt, tựa triều dâng.*

Đại tướng:

*40. Tâu Chúa công, ban thưởng hạ thần  
Nhưng gì thần ước, đại ân nhân,  
Xin hoàn gấp bảy quả thần tặng,  
Xin nhận Um-ma, của biểu không.*

Quân vương:

*41. Tri kỷ A-hi, quả thật tình,  
Theo đường chân chánh tự xuân xanh,  
Đâu còn ai nữa trong nhân thế  
Nỗ lực cho ta được tốt lành?*

Đại tướng:

42. Tầu Minh quân, hiển hách vô song,  
Thông hiểu chánh hành, đại trí nhân,  
Vạn tuế Pháp vương, đầy chánh hạnh,  
Tránh đường tà, dạy bảo cho thân.

Quân vương:

43. Đến đây, Đại tướng A-hi-pà,  
Hãy lắng nghe lời nói của ta,  
Ta sẽ dạy thanh toàn chánh đạo  
Thực hành bởi các thiện nhân xưa:

44. Vua cầu Chánh pháp, được ân trời,  
Bậc trí tối ưu giữa mọi người,  
Không phản bạn lành là thiện hảo,  
Tránh đường tà, cực lạc cao vời!

45. Dưới quyền đức độ của minh quân  
Nhu bóng cây che nắng trú thân,  
Tất cả thân dân đều lạc nghiệp,  
Hưởng đời phú quý mãi gia tăng.

46. Việc ác, nào ta có tán đồng,  
Dù là vô ý vẫn sai lầm:  
Ngu si là tội ta khinh ghét,  
Nghe ví dụ này, khắc tận tâm.

47. Bò già đi lạc giữa dòng sông,  
Cả đám bò con lạc bước luôn,  
Vậy nếu trưởng đoàn đi lạc lối,  
Mục tiêu hạ liệt lại đưa đường,  
Cả đoàn thấp kém, liền theo gót,  
Cả nước than thời loạn nhiễu vương.

48. Song nếu bò cha lái đúng dòng,  
Đoàn bò thẳng tiếp bước sau lưng;  
Vậy khi tướng lãnh theo chân chánh,  
Dân chúng sẽ cùng tránh bất công,  
Thanh tịnh an bình liền phát khởi  
Khắp miền cương thổ với non sông.

49. Vì dầu trầm được cả trần gian  
Cũng chẳng làm sao, hỡi Tướng quân,  
Trầm chẳng thể nào gây ác nghiệp  
Mà mong đạt đến cõi thiên đàng.

50. Những gì quý giá giữa nhân gian,  
Nô lệ, bò trâu với bạc vàng,  
Thuần mã, xiêm y, kho của cải,  
Ngọc châu sáng rực, gỗ chiên-đàn,  
Mọi nơi nhật nguyệt ngày đêm chiếu,  
Đôi lầy bắt công cũng chẳng màng,  
Trẫm vốn Si-vi dòng quý tộc,  
Người cai trị chính đáng công bằng!

51. Làm cha, lãnh đạo, giữ giang sơn,  
Trẫm bảo tồn quyền lợi nước non,  
Trẫm quyết trị dân theo Chánh đạo,  
Chẳng còn ai lệ thuộc riêng phần.

\*

Đại tướng:

52. Luật pháp Đại vương thật tốt lành!  
Mong ngài ngự trị hưởng trường sinh!  
Dẫn đường đưa nước nhà an lạc,  
Cường thịnh nhờ ngài đại trí minh!

53. Hân hoan tràn ngập chúng thân dân,  
Vi Đại vương chân chánh nhiệt tâm,  
Các bạo chúa nào quên Chánh đạo  
Từ nay ắt phải mất ngai vàng.

54. Với xuân huyên là đáng song thân,  
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo,  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.

55. Với hoàng nam, chánh hậu, cung tần,  
Xin thực hành chân chánh Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo,  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.

56. Với bao bằng hữu, đám triều thần,  
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo,  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.

57. Trong chinh chiến hoặc bước hành trình,  
Xin Đại vương chân chính thực hành,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo

*Đại vương sẽ đạt đến thiên đình.*

*58. Nơi thôn dã hoặc chốn kinh thành,  
Xin Đại vương chân chánh thực hành,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đình.*

*59. Mọi miền quốc độ, khắp giang sơn,  
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.*

*60. Với La-môn, các bậc Sa-môn,  
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.*

*61. Với loài súc vật, các chim muông,  
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,  
Nhờ tiến bước lên theo Chánh đạo,  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.*

*62. Thực hành chân chánh, tấu quân vương,  
Do đây, nguồn ân phước tưới tràn,  
Nhờ tiến bước theo đời Chánh hạnh,  
Đại vương sẽ đạt đến thiên đàng.*

*63. Chính nhờ tỉnh giác, tấu Quân vương,  
Thiện đạo tiến lên vững bước luôn,  
Giáo sĩ, chư Thiên và Đế Thích  
Từ xưa đã đạt đến thiên đường.*

Khi vua đã nghe đại tướng Ahipàraka của ngài thuyết giảng Chánh pháp như vậy xong, ngài đoạn trừ hết lòng tham đắm đối với nàng Ummadanti.

\*

*Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Thánh đế và nhận diện Tiền thân: vào đoạn kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo kia đã được an trú vào Sơ quả Dự Lưu.*

*- Thời bấy giờ, Ananda là người lái xe Sunanda, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là tướng Ahipàraka, Uppalavanna (Liên Hoa Sắc) là nàng Ummadanti, các đệ tử của đức Phật là đám triều thần và Ta chính là vua Sivi.*

-ooOoo-